TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Hương G sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Hương G trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn

Trọng H ngày 17/02/2006 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đến năm 2009 thì về ở cùng gia đình anh H tại thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến vợ con về điều kiện kinh tế cũng như tình cảm. Đỉnh điểm của sự mâu thuẫn là năm 2017 vợ chồng vay nợ ngân hàng để xây nhà nhưng sau đó anh Hùng không tập trung kinh tế để trả được nợ cho ngân hàng. Ngân hàng đã khởi kiện vợ chồng chị tại Tòa án nhân dân huyện Sông Lô và đã được giải quyết xong theo Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 05/2020/QĐST-DS ngày 16/9/2020. Sau đó anh H tiếp tục yêu cầu chị vay thêm để trả nợ ngân hàng giai đoạn thi hành án nhưng chị không đồng ý. Anh H yêu cầu vợ chồng làm thủ tục bán nhà đất cho em gái anh H để lấy tiền trả nợ xong cho ngân hàng dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Hơn nữa nhiều khi anh H có những lời nói xúc phạm đến chị và bố mẹ đẻ chị dẫn đến chị bị ức chế về tinh thần. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, ảnh hưởng đến tâm lý của các con và hai bên không có biện pháp cải thiện tình cảm. Nay chị xác định đời sống chung đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày 26/07/2006; Nguyễn Trọng H, sinh ngày 17/01/2014. Hiện nay cả hai con đang ở cùng vợ chồng. Ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Hiện nay chị đang làm giáo viên tại trường THCS Tân Lập nên có đủ điều kiện nuôi con và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị G không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị G trình bày là đúng. Anh xác định quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị G đề nghị giải quyết ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy các con. Anh đề nghị Tòa án cho anh thời gian 01 tuần đến 02 tuần để hàn gắn tình cảm và nếu sau thời gian trên vợ chồng không hàn gắn được thì anh đề nghị giải quyết theo yêu cầu của chị G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Giang trình bày là đúng. Hiện nay cả hai con đang ở cùng vợ chồng. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị Giang được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Hương G, cho chị G được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao cả hai con cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền thăm nuôi con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị G phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trọng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Hương G và anh Nguyễn Trọng H kết hôn ngày 17 tháng 02 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang là hôn nhân hợp pháp; chị G và anh H có nơi cư trú tại huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh chị thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống không được hạnh phúc do vợ chồng bất đồng về quan điểm làm ăn kinh tế, bất đồng về quan điểm sống và theo chị G mỗi khi xảy ra mâu thuẫn anh H thường có những lời nói xúc phạm

chị và bố mẹ đẻ chị. Mâu thuẫn kéo dài và hai bên không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án xác minh tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T thể hiện quá trình vợ chồng anh H và chị G chung sống có xảy ra mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị G xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Hương G được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

[3] Về nuôi con chung: Chị G và anh H xác nhận có hai con chung là **N**guyễn Hà A, sinh ngày 26/7/2006 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 17/01/2014; hiện nay hai con đang ở cùng vợ chồng. Chị G và anh H đều có quan điểm để chị G được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là cháu A và cháu H. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng chị G. Xét quan điểm của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị G, anh H về người trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và các nghĩa vụ dân sự: Chị G và anh H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị Hương G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Hương G được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

2. Về nuôi con chung: Chị Hà Thị Hương G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con là cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 26/07/2006 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 17/01/2014. Hiện nay cả hai con đang ở cùng vợ chồng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Hương G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002324 ngày 04/11/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị G đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND thị trấn Y, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng